Hồ sơ Phân tích Ứng dụng quản lý nhà kho

Version 2.0

Sinh viên thực hiện:

1512371 – Nguyễn Phước Đồng Nhân

1512574 – Đào Xuân Tin

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Tác giả** |
| 15/04/2018 | 1.0 | Phiên bản phân tích đầu tiên | Nhân, Tin |
| 29/04/2018 | 1.1 | Chỉnh sửa một vài quan hệ trong sơ đồ lớp | Nhân, Tin |
| 19/05/2018 | 2.0 | Bỏ lớp Loại hàng hóa, thêm Trạng thái đơn hàng, Trạng thái hàng hóa | Nhân, Tin |

Mục lục

[1. Sơ đồ lớp (mức phân tích) 3](#_Toc511587426)

[1.1 Sơ đồ lớp (mức phân tích) 3](#_Toc511587427)

[1.2 Danh sách các lớp đối tượng và quan hệ 3](#_Toc511587428)

[1.3 Mô tả chi tiết từng lớp đối tượng 5](#_Toc511587429)

[2. Sơ đồ trạng thái cho lớp tiêu biểu 6](#_Toc511587430)

# Sơ đồ lớp (mức phân tích)

## Sơ đồ lớp (mức phân tích)

Ghi chú: zoom lên để xem rõ hơn.

## A screenshot of a cell phone Description generated with high confidence

## Danh sách các lớp đối tượng và quan hệ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên lớp/quan hệ | Loại | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Người dùng | Lớp cha | Định nghĩa lớp cha cho **Chủ kho hàng**, **Quản lý** và **Nhân viên kho** kế thừa |
| 2 | Chủ kho hàng | Kế thừa từ Người dùng, quan hệ tập hợp với Quản lý | Được kế thừa từ lớp **Người dùng**, một **Chủ kho hàng** có thể thuê nhiều **Quản lý,** và sở hữu nhiều **Kho hàng.** |
| 3 | Nhân viên | Kế thừa từ Người dùng | Được kế thừa từ lớp **Người dùng,** một nhân viên sẽ thuộc về một hoặc nhiều **Kho hàng.** |
| 4 | Quản lý | Kế thừa từ Nhân viên | Được kế thừa từ lớp **Nhân viên**, một **Quản lí** chỉ có thể làm cho một **Chủ kho hàng**, một **Quản lý** sẽ có nhiều **Nhân viên kho** và quản lí nhiều **Kho hàng,** nếu **Quản lí** biến mất thì kho hàng vẫn còn**.** |
| 5 | Nhân viên kho | Kế thừa từ Nhân viên | Được kế thừa từ lớp **Nhân viên**, một **Nhân viên kho** chỉ có một **Quản lý,** và chỉ thuộc về duy nhất một **Kho hàng.** |
| 6 | Đơn hàng | Lớp cha | Định nghĩa lớp cha cho **Đơn nhập** và **Đơn xuất,** một đơn hàng chỉ thuộc về một **Kho hàng.** |
| 7 | Đơn nhập | Kế thừa từ Đơn hàng | Kế thừa từ lớp một **Đơn hàng.** |
| 8 | Đơn xuất | Kế thừa từ Đơn hàng | Kế thừa từ lớp một **Đơn hàng.** |
| 9 | Loại hàng hóa | Tập hợp các loại **Hàng hóa** | **Loại hàng hóa** có thể chứa nhiều **Hàng hóa** và **Loại hàng hóa** biến mất thì **Hàng hóa** vẫn còn. |
| 10 | Hàng hóa | Tập hợp các H**àng hóa** | Một **Hàng hóa** thuộc về một **Loại hàng hóa,** mỗi **Hàng hóa** luôn luôn thuộc về một **Kho hàng,** nếu như **Kho hàng** biến mất thì **Hàng hóa** phải biến mất theo. |
| 11 | Kho hàng | Chứa các **Hàng hóa** | Mỗi **Kho hàng** có thể chứa nhiều **Hàng hóa,** và chứa nhiều **Đơn hàng.** |

## Mô tả chi tiết từng lớp đối tượng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên lớp | Tên thuộc tính | Phương thức | Ý nghĩa/ghi chú |
| 1 | Người Dùng | # Họ tên  # Số CMND  # SĐT  # Email  # Tên tài khoản  # Mật khẩu | + Tạo tài khoản();  + Đăng nhập();  + Đăng xuất(); | Lớp đối tượng cho **Người dùng** |
| 2 | Chủ kho hàng | -DS kho hàng | + Phân quyền tài khoản();  + Xuất báo cáo();  + Tạo thống kê();  + Vẽ biểu đồ(); | Lớp đối tượng cho **Chủ kho hàng, k**ế thừa từ lớp **Người Dùng** |
| 3 | Nhân viên |  |  | Lớp đối tượng cho **Nhân Viên,** kế thừa từ lớp **Người dùng** |
| 4 | Quản lý | -DS Nhân viên kho  -DS Kho hàng | + Phân quyền tài khoản();  + Xuất báo cáo();  + Tạo thống kê();  + Vẽ biểu đồ(); | Lớp đối tượng cho **Quản lý,** kế thừa từ lớp **Nhân viên** |
| 5 | Nhân viên kho |  |  | Lớp đối tượng cho **Nhân viên kho,** kế thừa từ lớp **Nhân viên** |
| 6 | Đơn hàng | # Mã số đơn hàng  # Ngày lập đơn  # Người lập đơn  # Hàng hóa  # Trạng thái đơn hàng | + Tạo đơn hàng();  + Xóa đơn hàng();  + Cập nhật thông tin đơn hàng(); | Lớp đối tượng cho **Đơn hàng** |
| 7 | Đơn nhâp |  |  | Lớp đối tượng cho **Đơn nhập,** kế thừa từ lớp **Đơn hàng** |
| 8 | Đơn xuất |  |  | Lớp đối tượng cho **Đơn xuất,** kế thừa từ lớp **Đơn hàng** |
| 9 | Kho hàng | -DS hàng hóa  -Mã số kho  -Tên kho hàng  -Địa chỉ  -Lịch sử nhập  -Lịch sử xuất  -DS nhân viên | + Tạo kho hàng();  + Cập nhật thông tin kho hàng();  + Xóa kho hàng();  + Lập lịch nhập hàng();  + Lập lịch xuất hàng();  + Hoàn thành lịch nhập hàng();  + Hoàn thành lịch xuất hàng(); | -Lịch sử nhập là mảng các **Đơn nhập**  - Lịch sử xuất là mảng các **Đơn xuất**  **-**Lớp đối tượng cho **Kho hàng** |
| 11 | Hàng hóa | -Đơn giá nhập  -Ngày nhập  -Loại hàng hóa  -Hạn sử dụng  -Số lượng  -Trạng thái hàng hóa | +Nhập()  +Xuất()  +Xóa()  +Cập nhật() | -Lớp đối tượng cho **Hàng hóa** |

# Sơ đồ trạng thái cho lớp tiêu biểu

Ghi chú: zoom lên để xem rõ hơn

